

THÔNG BÁO PHIÊN BẢN NÂNG CẤP **IMAS 12.1.7.5**

Các anh/chị có thể nâng cấp phiên bản **IMAS 12.1.7.5** (lưu ý trước khi cập nhật nên sao lưu dữ liệu trước), nội dung cập nhật bao gồm:

Tất cả:

- Cập nhật mẫu biểu đối chiếu số dư tài khoản tại Kho bạc mẫu số 19: Hiện số 0 đối với trường hợp không có số phát sinh.

Mẫu số 19 Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN				
BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020				
Đơn vị: UBND xã Long Thới		Mã ĐVQHNS: 1050596		
Địa chỉ giao dịch:		Đơn vị tính: đồng		
Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản: 3723.0.1050301.00000				
Dư đầu kỳ	0			
Phát sinh tăng trong kỳ	6.289.596.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	6.289.596.000			
Số dư cuối kỳ	0			
Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.				
XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC		ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH		

- Cập nhật chức năng kết xuất excel các mẫu biểu 20a, 20c theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP: Kết xuất file excel theo form chuẩn.

- Cập nhật mẫu biểu 20a (sắp xếp tự chủ, không tự chủ): Hiện thị số 0 đối với cột “Dự toán đã sử dụng” và “Dự toán còn lại” khi không có số phát sinh.

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 Năm 2020

Mã nguồn NS	Mã Ngành KT	Mã CTMT, DA	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán năm nay		DT được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng		Dự toán đã cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
I. Kinh phí giao tự chủ giao khoán													
13	072			3.264.025.000		3.264.025.000	3.264.025.000	617.445.014	1.184.985.584				2.079.039.416
Cộng: 13				3.264.025.000		3.264.025.000	3.264.025.000	617.445.014	1.184.985.584				2.079.039.416
14	072			99.540.000		99.540.000	99.540.000	0	0				99.540.000
Cộng: 14				99.540.000		99.540.000	99.540.000						99.540.000
Cộng				3.363.565.000		3.363.565.000	3.363.565.000	617.445.014	1.184.985.584				2.178.579.416

IMAS (Kế toán hành chính sự nghiệp):

- Cập nhật mẫu biểu quyết toán kinh phí dự án F01-02/BCQT: Cho phép lựa chọn mã dự án để lên thông tin của dự án trong báo cáo.

Cách thực hiện:

Bước 1: Khai thông tin dự án trong “Danh mục dự án”

Danh mục dự án

Mã dự án: DAA Đơn vị thực hiện: Viện nghiên cứu C Ngày khởi đầu: 01/01/2020
 Tên dự án: Dự án A Mã địa bàn: CH70 Ngày kết thúc: 31/12/2020
 Thuộc chương trình: ODA Mã đơn vị có GHNS: 2222222 Tổng kinh phí: 100.000.000.00
 Khoản vay: Kinh phí được giao trong kỳ: 0,00
 Đơn vị chủ đầu tư: Chủ đầu tư B ☐ Có nhóm con

Mã dự án	Tên dự án	Thuộc chương trình	Khoản vay	Đơn vị chủ đầu tư	Đơn vị thực hiện	Ngày khởi đầu	Ngày kết thúc	Tổng kinh phí	Mã địa bàn	Mã số đơn vị SDNS
DAA	Dự án A	ODA		Chủ đầu tư B	Viện nghiên cứu C	01/01/2020	31/12/2020	100.000.000	CH70	2222222

Bước 2: Chọn báo cáo “F01-02/BCQT”, chọn dự án cần xem.

5.Báo cáo quyết toán/Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án P1 (Phụ biểu F01-02/BCQT) (Mã biểu: 01-02_BCQT)

Kỳ báo cáo: Năm 2021

☐ Quy đổi ngoại tệ
☒ In đơn vị tính Đơn vị tính: (trống)
☐ Tính tổng đến loại (không tính tổng đến nguồn)
☐ Tính tổng đến mục ☐ Ngân hàng (KB) ☒ Cập nhật chức danh
 In lên tục theo: [v]

Loại theo mã	Giá trị
Mã Chương	
Mã Loại	
Mã Khoản	
Mã Liên quan khác	
Mã Nhóm liên quan khác	
Mã Dự án	DAA

Bước 3: Báo cáo F01-02/BCQT hiển thị nội dung thông tin dự án theo nội dung đã nhập tại “Danh mục dự án”

BAO CAO CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
Năm 2021

Tên dự án: Dự án A Mã số: DAA Thuộc chương trình: ODA
Khởi đầu: 01/01/2020 Kết thúc: 31/12/2020
Cơ quan thực hiện dự án: Viện nghiên cứu C
Tổng số kinh phí được duyệt dự án: 100.000.000 đồng
Số kinh phí được duyệt kỳ này: 0 đồng

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

- Bổ sung mẫu số 07-Bảng kê chứng từ thanh toán/tạm ứng (Biểu đọc, tính tổng đến tiểu mục) tại menu Nhập chứng từ kế toán.

Bảng kê chứng từ

Chọn kiểu in:
1. Mẫu chuẩn bảng kê (ngang)
2. Mẫu chuẩn bảng kê (dọc)
3. Mẫu chuẩn nhóm C-K-M (ngang)
4. Mẫu chuẩn nhóm C-K-TM (ngang)
5. Tổng công TM (ngang)
6. Tổng công TM (dọc)

Mã Nguồn NS: 13 Tên Nguồn NS:
Mã CTMT:
Tên CTMT:
Tổng tiền: Hai trăm mười ba triệu một trăm chín mươi tám ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng ./.

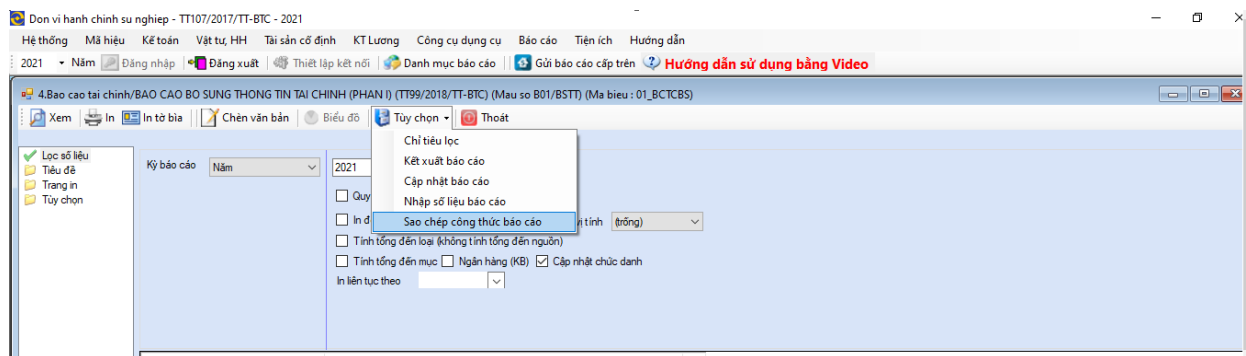
Ngày ký: / / Nơi ký:
☒ Hiện thị thông tin chứng từ ☒ Hiện thị thông tin hóa đơn ☒ Trang 2, từ 1/4 trang

☐ Giấy rút dự toán NS
☐ Giấy rút vốn đầu tư
☐ Phiếu kế toán
☐ Ủy nhiệm chi
☒ Bảng kê chứng từ
☐ Giấy đề nghị cam kết chi NSNN
☐ Lệnh chi
☐ Giấy bảo nợ

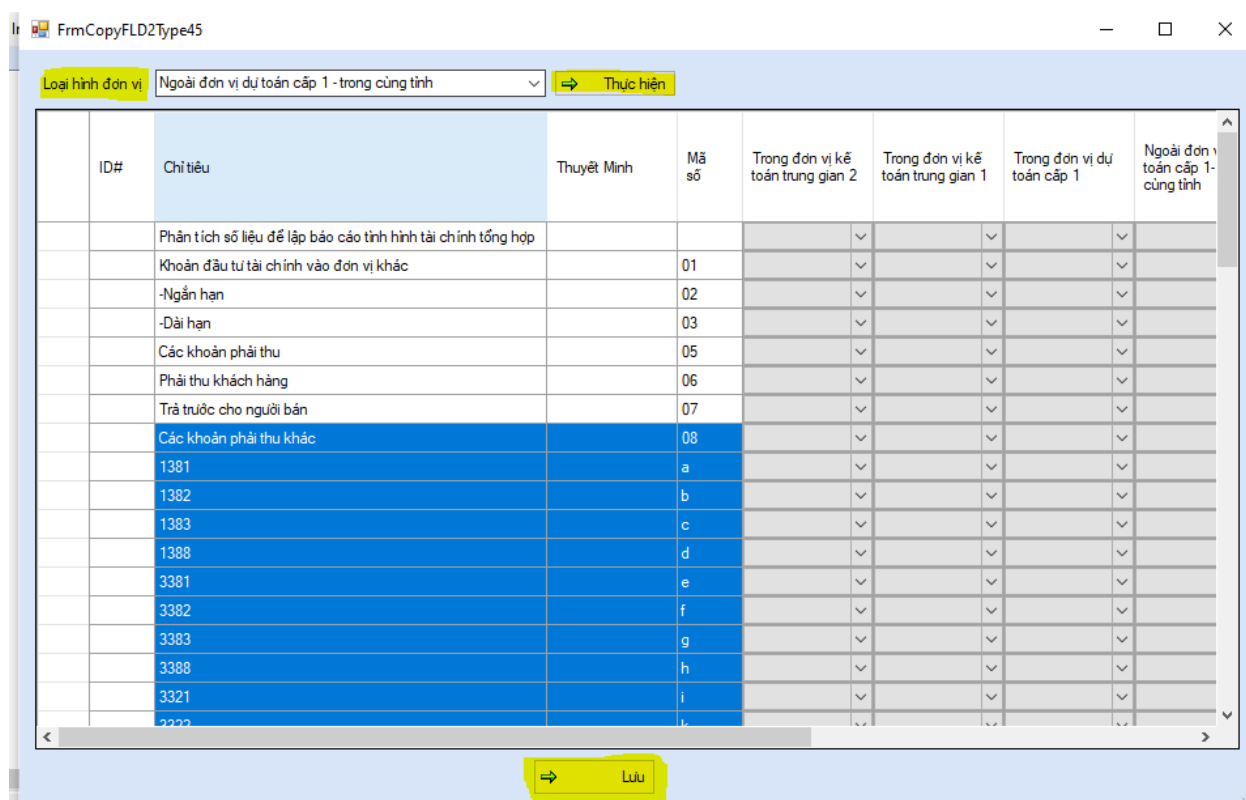
- Cập nhật báo cáo BSTT Phần I: chức năng sao chép công thức để hiển thị số liệu theo cột tương ứng.

Cách thực hiện:

Bước 1: Vào “Tùy chọn” chọn “Sao chép công thức báo cáo”



Bước 2: Bôi đen chỉ tiêu cần sao chép → chọn Loại hình đơn vị cần hiển thị dữ liệu → Thực hiện → Lưu



KTXA (Kế toán xã):

- Cập nhật mẫu biểu đối chiếu 20c (Sắp xếp tự chủ không tự chủ, nhóm theo CTMT): Hiển thị số 0 tại cột “Thực chi” và “Tổng số” khi không có phát sinh.

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC										
Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành KT	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đầu kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
I. Kinh phí giao tự chủ giao khoán						4.000.000	722.615.132	1.670.907.501	722.615.132	1.674.907.501
Kinh phí được giao tự chủ	13					4.000.000	465.627.523	1.296.461.545	465.627.523	1.300.461.545
	13	011					21.225.808	80.236.478	21.225.808	80.236.478
Lương theo ngạch, bậc	13	011	6001				295.881	6.757.281	295.881	6.757.281
Phụ cấp công vụ	13	011	6124				2.250.600	8.136.450	2.250.600	8.136.450
Chi khác	13	011	6299				2.000.000	20.000.000	2.000.000	20.000.000
Bảo hiểm xã hội	13	011	6301				1.561.445	3.460.249	1.561.445	3.460.249
Bảo hiểm y tế	13	011	6302				280.091	634.641	280.091	634.641
Kinh phí công đoàn	13	011	6303				207.491	443.857	207.491	443.857
Phụ cấp căn bộ không chuyên trách	13	011	6353				9.232.300	22.506.000	9.232.300	22.506.000
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	011	6404				2.800.000	8.400.000	2.800.000	8.400.000
Chi khác	13	011	6449				0	4.500.000	0	4.500.000
Văn phòng phẩm	13	011	6551				1.398.000	1.398.000	1.398.000	1.398.000
Khoản công tác phí	13	011	6704				1.200.000	4.000.000	1.200.000	4.000.000
	13	041					14.590.150	38.780.350	14.590.150	38.780.350
Phụ cấp công vụ	13	041	6124				1.415.700	3.866.850	1.415.700	3.866.850

- Tạo mẫu biểu đối chiếu 20c dành riêng cho Huyện Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh trong thư mục “Biểu đặc thù” .

Danh mục báo cáo

Thêm mới

Sửa

Chuyển

Nhóm

Sao chép

Xóa

Làm mới

Xem

Thoát

1. Sổ kế toán

2. Báo cáo tài chính

3. Báo cáo quyết toán (theo TT344)

4. Báo cáo công khai tài chính (theo TT3)

5. Báo cáo ngân sách (theo TT342)

6. Báo cáo đối chiếu kho bạc

7. Vật tư hàng hoá

8. Biểu tài sản cố định

9. Công cụ, dụng cụ

10. Sổ theo dõi dự toán & tạm ứng

Thông tư 61/2014/TT-BTC

Quyết định 4377/2017/QĐ-KBNN

Nghị định 11/2020/NĐ-CP

Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Không lấy số t/ủ) (Mẫu số 20a)

Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Mẫu số 20a)

Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Sắp xếp tự chủ không tự chủ, không lấy số t/ủ)

Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Sắp xếp tự chủ không tự chủ) (Mẫu số 20a)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Sắp xếp tự chủ không tự chủ) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Sắp xếp tự chủ không tự chủ, không hiện nội dung)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Nhóm theo CTMT) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Sắp xếp tự chủ không tự chủ, nhóm theo CTMT)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(không hiện số thanh toán đầu t/ủ quý trước) (Mẫu số 20c)

Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước (Theo tiểu khoản) (Mẫu số 19)

Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước (Theo số tài khoản NH/KB của đối tượng pháp nhân) (Mẫu số 19)

Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước (Theo số tài khoản NH/KB của đối tượng pháp nhân) (Số liệu tại đơn vị = số liệu tại KBNN) (Mẫu số 19)

Bảng đối chiếu 20a (không đưa dự toán nguồn 28 vào cột 11)

Bảng đối chiếu 20a (cột 11 có từ cột 10)

Bảng đối chiếu khác

Bảng đặc thù

Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (có Chương và cộng đến ngành) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Có chương và cộng đến ngành) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(cộng đến nguồn) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Huyện Nhà Bè TP.HCM) (Mẫu số 20c)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bảng hình thức rút dự toán tại KBNN (NĐ11/2020/NĐ-CP)(Sắp xếp tự chủ không tự chủ)(cộng đến ngành)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại KBNN(TT146/2011/TT-BTC) (Mẫu số B08-X)

Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại KBNN(TT146/2011/TT-BTC) (Xem theo Chương) (Mẫu số B08-X1)

***Lưu ý:**

Nhằm phục vụ công tác đối chiếu của đơn vị, Trung tâm sẽ hỗ trợ tạo mẫu biểu đối chiếu riêng, đặc thù. Các đơn vị có nhu cầu xin liên hệ trực tiếp đến số tổng đài hoặc nhắn trong group zalo hỗ trợ.

Cảm ơn các anh, chị đã sử dụng phần mềm của Trung tâm CGCN&HTKT!